

Số: 165/2025/QĐST-HNGĐ

BG, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BG, TỈNH BG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Môn

2. Ông Đào Mạnh Tiến

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 104/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/02/2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà DTB, sinh năm 19XX

- **Bị đơn:** Ông TMC, sinh năm 1968

Cùng nơi đăng ký HKTT: Bản trung tâm xã NT, thành phố Đ, tỉnh DB.

Cùng nơi ở hiện nay: Tổ dân PG, phường NH, thành phố BG, tỉnh BG.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà DTB và ông TMC.

2.2. Về con chung: Giao con chung TTH, sinh ngày 20/10/2012 cho bà DTB trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự thống nhất tự thỏa thuận, khi ly hôn không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông TMC có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau

khi ly hôn không ai được cản trở ông Cường thực hiện quyền, nghĩa vụ này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của người con nên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

2.3. *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:* Khi ly hôn các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Bà DTB và ông TMC mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng bà Bình tự nguyện nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Do vậy, bà Bình phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí bà Bình đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002362 ngày 17/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BG, tỉnh BG. Xác nhận bà Bình đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND thành phố BG,
- CCTHADS thành phố BG;
- UBND xã Nợng Hệt, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng